

Số: *2044*/QĐ-UBND

Đồng Phú, ngày *25* tháng *10* năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch đấu thầu
công trình: Xây dựng công, hàng rào, sân bê tông Nhà văn hóa ấp Lam Sơn,
xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;
Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/0/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
Căn cứ Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn;
Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của Ủy ban Dân tộc về việc công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, II thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015;
Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách Nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ;
Căn cứ Thông tư số 02/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006-2010;
Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh Bình



Phước về việc ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 2087/UBND-VX ngày 02/7/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc hướng dẫn thực hiện Dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, thôn, ấp đặc biệt khó khăn năm 2013 thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015;

Căn cứ Công văn số 3256/UBND-VX ngày 10/10/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thực hiện Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Công văn số 748/SKHĐT-TĐ ngày 09/7/2013 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc khẩn trương thực hiện chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới năm 2014;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện tại Tờ trình số ~~221~~ /TTr-TCKH ngày ~~24~~ / 10 /2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt báo cáo KTKT và kế hoạch đầu thầu công trình: Xây dựng công, hàng rào, sân bê tông Nhà văn hóa ấp Lam Sơn, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, với nội dung như sau:

1. Tên công trình: Xây dựng công, hàng rào, sân bê tông Nhà văn hóa ấp Lam Sơn, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

2. Tên chủ đầu tư: UBND xã Tân Phước.

3. Đơn vị tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH MTV TM XD Tài Lộc.

4. Đơn vị thẩm tra thiết kế BVTC – TDT công trình: Công ty cổ phần Tư vấn Tổng hợp Số 1.

5. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

6. Mục tiêu đầu tư: Tập trung nguồn lực góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu của Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015, tạo tiền đề để thực hiện mục tiêu cao hơn cho giai đoạn 2016-2020.

7. Quy mô xây dựng, công suất:

- Xây dựng công, hàng rào phía trước bằng tường xây gạch có chấn song sắt. Hàng rào phía sau và hai bên Nhà văn hóa làm bằng trụ bê tông, giằng kẽm gai. Sân bê tông đá 1x2 mác 200 dày 10 cm.

- Các chi tiết khác kèm theo bản vẽ chi tiết.

8. Địa điểm xây dựng: Xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

9. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng cấp 4, thiết kế 1 bước.

10. Tổng mức đầu tư: **250.365.312 đồng** (Hai trăm năm mươi triệu, ba trăm sáu mươi lăm ngàn, ba trăm mười hai đồng).

Trong đó:

+ Chi phí xây lắp: 204.918.817 đồng.

+ Chi phí QLDA: 4.057.798 đồng.

+ Chi phí tư vấn: 14.344.318 đồng.

+ Chi phí khác: 4.283.896 đồng.

+ Chi phí dự phòng: 22.760.483 đồng.

(Có hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật kèm theo)

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững (vốn Chương trình 135).

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Phương án quản lý và khai thác: UBND xã Tân Phước thực hiện đầu tư công trình, sau khi công trình hoàn thành tiến hành tiếp nhận, quản lý và vận hành khai thác theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

13. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công và hoàn thành năm 2014.

14. Phân kỳ thực hiện đầu tư và nhu cầu vốn theo tiến độ dự án:

a) Phân kỳ thực hiện đầu tư: Thực hiện trong năm 2013-2014.

b) Nhu cầu vốn theo tiến độ dự án:

Năm thực hiện	Nội dung thực hiện	Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững (vốn Chương trình 135) (đồng)
2013	Báo cáo kinh tế kỹ thuật	8.257.620
2013	Thẩm tra dự toán + Bản vẽ thi công	608.670
2014	Quản lý dự án	4.057.798
2014	Xây lắp công trình	204.918.817
2014	Tư vấn giám sát xây lắp	5.478.028
2014	Chi phí ban giám sát xã	2.049.188
2014	Bảo hiểm công trình	436.213
2014	Kiểm toán công trình	1.298.495
2014	Thẩm tra quyết toán công trình	500.000
2014	Dự phòng công trình	22.760.483
Tổng cộng		250.365.312

15. Kế hoạch đấu thầu: Có bảng kế hoạch đấu thầu chi tiết kèm theo.

Điều 2. UBND xã Tân Phước chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo đúng với quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng và đấu thầu của Nhà nước.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch UBND xã Tân Phước và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở: KH&ĐT, TC;
- Ban Dân tộc;
- TT Huyện ủy, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT;
- Nhu Điều 3;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thành



BẢNG KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU

(Kèm theo Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2013 của UBND huyện Đồng Phú)



a) Phần công việc đã thực hiện:

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trúng thầu (VND)	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Khảo sát + lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	Đơn vị TNHH MTV TM XD Tài Lộc	8.257.620	Trọn gói	20 ngày
2	Thẩm tra TK-DT công trình	Công ty cổ phần Tư vấn Tổng hợp Số 1	608.670		10 ngày
Tổng cộng			8.866.290		

b) Phần công việc không đấu thầu:

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị thực hiện (VND)
1	Quản lý dự án	Ban QLDA xã Tân Phước	4.057.798
2	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	Phòng Tài chính - KH	500.000
3	Giám sát của UBND xã	Ban giám sát xã Tân Phước	2.049.188
4	Chi phí Dự phòng		22.760.483
Tổng cộng :			29.367.469

c) Phần công việc đấu thầu:

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VND)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I							
1	Xây dựng công, hàng rào, sân bê tông Nhà văn hóa áp Lam Sơn, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	204.918.817	Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững (vốn Chương trình 135)	Chi định thầu	Quý I 2014	Trọn gói	60 ngày
II							
1	Khảo sát + lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	8.257.620		Chi định thầu	Quý IV 2013	Trọn gói	30 ngày
2	Giám sát thi công xây dựng	5.478.028		Chi định thầu	Quý I 2014	Trọn gói	60 ngày
3	Bảo hiểm công trình	436.213		Chi định thầu	Quý I 2014	Trọn gói	60 ngày
4	Kiểm toán quyết toán	1.298.495		Chi định thầu	Quý I 2014	Trọn gói	30 ngày